

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y SINH HỌC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y SINH HỌC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM BIOMEDICALTECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BMT VIET NAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108715211

3. Ngày thành lập: 25/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô BT10-10 Khu đô thị Phú Cát City, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986988588

Fax:

Email: bmtvietnam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới chuyển giao Công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
2.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
3.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
4.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác	2029
5.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa; dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng, các dụng cụ dùng cho chẩn đoán	3250
6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại thực phẩm bao gồm: - Thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng - Thực phẩm chức năng	1079
7.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc	2100

8.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Phòng khám đa khoa; - Phòng khám chuyên khoa, bác sỹ gia đình;	8620
9.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Bệnh viện, trạm y tế cấp xã và tương đương	8610
10.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phòng xét nghiệm - Cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài - Cơ sở giám định y khoa - Phòng chẩn trị y học cổ truyền	8699
11.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với hoạt động của bệnh viện, phòng khám y tế (không bao gồm tư vấn tài chính, pháp luật và thiết kế công trình);	7020
12.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán bệnh có màn hình hiển thị, thiết bị đo lường và xét nghiệm, thiết bị phòng thí nghiệm	3313
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc, trang thiết bị y tế, thiết bị y sinh	3320
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện liên quan đến lĩnh vực y tế có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức	8230
15.	Đào tạo sơ cấp	8531
16.	Đào tạo trung cấp	8532
17.	Đào tạo cao đẳng	8533
18.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;	8559
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
22.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710

23.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Nhận tiền nhuận bút hoặc phí giấy phép của việc sử dụng: + Bảng sáng chế, + Thương hiệu hoặc nhãn hiệu dịch vụ, + Nhãn hàng, + Thỏa thuận quyền kinh doanh.	7740
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế	7730
25.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Dịch vụ tiêm chủng	8691
26.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
27.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
28.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
29.	Thu gom rác thải độc hại	3812
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc	4649
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế,	4659
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Cơ sở bán lẻ thuốc - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
37.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác: hóa chất dùng trong xét nghiệm	4669
39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213(Chính)

6. Vốn điều lệ: 51.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU THỦY	Thôn 6, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.683.000	16.830.000.000	33,000	020192000134	
			Tổng số	1.683.000	16.830.000.000	33,000		
2	NGUYỄN THỊ NGÀ	Xóm 11 Hành Thiện, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.581.000	15.810.000.000	31,000	036148001333	
			Tổng số	1.581.000	15.810.000.000	31,000		
3	TRẦN QUỐC THẮNG	Số 14, ngách 10/16 Kim Mã Thượng, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.836.000	18.360.000.000	36,000	040073000052	
			Tổng số	1.836.000	18.360.000.000	36,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN QUỐC THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/06/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 040073000052

Ngày cấp: 08/04/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 14, ngách 10/16 Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 14, ngách 10/16 Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội